Phẩm Tám Nạn

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

42. PHẨM TÁM NẠN1 1. TÁM NẠN2 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có những hoàn cảnh khó khăn3 khiến kẻ phàm phu không thể nghe, không thể biết giáo pháp được thuyết giảng. Tỳ-kheo nên biết! Có tám hoàn cảnh khó khăn khiến chúng sanh không thể nghe pháp, không thể tu hành. Đó là những hoàn cảnh nào? Khi Như Lai thị hiện ở đời, thuyết giảng giáo pháp đưa đến Niết-bàn? là công hạnh của Như Lai, nhimg chúng sanh này đang ở trong địa ngục nên không thể thấy Phật, không được nghe pháp. Đó là nạn đầu tiên. Lại nữa, khi Như Lai thi hiện ở đời, thuyết giảng giáo pháp, nhimg chúng sanh này đang ở trong loài súc sanh nên không thê thây Phật, không được nghe pháp. Đó là nạn thứ hai. Lại nữa, khi Như Lai thị hiện ở đời, thuyết giảng giáo pháp, nhưng chúng sanh này đang ở trong loài nga quỷ nên không thể thấy Phật, không được nghe pháp. Đó là nạn thứ ba. Lại nữa, khi Như Lai thị hiện ở đời, thuyết giảng giáo pháp, nhưng chúng sanh này đang ở cõi trời Trường Thọ4 nên không thể thấy Phật, không được nghe pháp. Đó là nạn thứ tư. Lại nữa, khi Như Lai thị hiện ở đời, thuyết giảng giáo pháp, nhưng chúng sanh này đang sống ở vùng biên dja, chê bai Hiền thánh, tạo các nghiệp ác. Đó là nạn thứ năm. Lại nữa, khi Như Lai thi hiện ở đời, thuyết giảng giáo pháp, đưa đến Niết- bàn9 chúng sanh này tuy đang sống ở chốn thị thành nhưng sáu căn không đầy đủ, nên không phân biệt được các pháp thiện ác. Đó là nạn thứ sáu.

1 Nguyên tác: Bát nạn phẩm (7.02. 0125.42. 0747a06).

2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T02. 0125.42.Í. 0747a07). Tham chiếu: Bát nạn kỉnh (T.Ol. Ó026.124 06l3a27);^. 8.29 - IV. 225. 3 Thòri tiết ():Đúng lúc, đúng thời gian. Pâli ghi là Khana: Đúng thời; Akkhaụa: Không đúng thời.

4 Trường Thọ thiên ()tức cõi trời Vô Tưởng ().

Lại nữa, khi Như Lai thi hiện ở đời, thuyết giảng giáo pháp, đưa đến Niết- bàn, chúng sanh này đang sống ở chốn thị thành, tuy sáu căn đày đủ, không bị thiếu khuyết, nhưng chúng sanh đó tâm thức tà kiên, cho răng: Không có chúng sanh, không có bố thí, không có người thọ nhận và cũng chẳng có quả báo thiện ác, không có đời này và cũng chẳng có đời sau, cũng không có cha mẹ; the gian này không có Sa-môn hay Bà-la-môn nào thành tựu quả vi A-la-hán hay tự thân chứng ngộ rồi tự an trú. Đó là nạn thứ bảy. Lại nữa, khi Như Lai không thị hiện ở đời nên cũng không thuyết giảng giáo pháp đưa đen Niết-bàn. Do đó? dù chúng sanh này được sanh ở chốn thị thành, sáu căn đầy đủ, có thể lãnh thọ giáo pháp, thông minh trí tuệ, nghe pháp liền hiểu, nương chánh kiến để tu hành, biết có vật thí, có sự bố thí, có người thọ nhận, có quả báo thiện ác, có đời này và đời sau; tin rằng thế gian này có Sa-môn9 Bà-la-môn tu tập chánh kiến, chứng đắc A-la-hán, nhưng không có Phạm hạnh để tu hành. Đó là nạn thứ

tám. Này Tỳ-kheo5 đó gọi là tám nạn, không thể tu hành Phạm hạnh. [0747Ồ07] ở đây, này Tỳ-kheo! Có một hoàn cảnh hợp thời để nghe pháp và giúp chúng sanh tu hành Phạm hạnh. Đó là hoàn cảnh nào? Là khi Như Lai thị hiện ở đời, thuyết giảng giáo pháp, đưa đến Niết-bàn. Chính ngay khi ấy, người này đang ở chốn thi thành, có trí tuệ thông suốt việc đời, gặp việc đều rõ ràng, chánh kiên tu hành, hiểu rõ các pháp thiện ác9 biết có đời này và đời sau, biết thế gian này có Sa-môn, Bà-la-môn tu tập theo chánh kiến, chứng đắc A-la-hán. Đó gọi là hoàn cảnh hợp thời để chúng sanh có thể tu hành Phạm hạnh, đạt đến Niết-bàn. Bay giơ, The Tôn liên nói kệ này: Tám nạn chẳng giống nhau, Khiến người không chứng đạo, Thời Chánh pháp hiện nay, Đâu dễ gì gặp được. Chánh pháp phải gắng tu, Chớ mất dịp may này, Nhớ lại ngày xưa cũ, Sống địa ngục thâm u. Ngay đây lìa tham dục, Chánh pháp gắng tư duy, Thê gian mãi duy trì, Pháp không hề đoạn diệt. Ngay đây lìa tham dục, Chánh pháp gắng tư duy, Nguồn tử sanh khô cạn, Pháp trụ mãi thế gian. Cõi người được thọ thân, Ipiéo hiểu pháp chân thật, Ai đạo quả không thành, Ắt vào nơi tám nạn. Nay giảng về tám nạn, Cốt lõi của pháp màu, Một nạn đã lo âu, Như bộng cây giữa biển. Lìa một trong tám nạn, Chánh đạo có ngày về, Lìa một trong bốn dế, Chánh đạo ắt lìa xa. Do đó phải chuyên tâm Tư duy về diệu lý, Chí thành nghe Chánh pháp,* Liền đến chốn vô vi.5

5 Vô vi xứ ,Akatam, tên khác của Giải thoát, Niết-bàn.

42. PHẨM TÁM NẠN 721

[0747c02] Thế nên5 này Tỳ-kheo! Hãy tìm cầu phương tiện xa lìa nơi tám nạn, chớ cầu mong ở trong các cõi đó. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 2. TÁM ĐỊA NGỤC6 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có tám địa ngục lớn. Là những ngục nào? Đó là địa ngục Hoàn Hoạt, địa ngục Hắc Thằng, địa ngục Đẳng Hại, địa ngục Thế Khốc, địa ngục Đại Thế Khốc, địa ngục A-tỳ, địa ngục Viêm và địa ngục Đại Viêm. Này các Tỳ-kheo! Có tám địa ngục lớn như the. Bay giơ, The Ton liên nói kê nay: Hoàn Hoạt và Hắc Thằng, Đẳng Hại, hai Thế Khốc Ngục A-tỳ ngũ nghịch, Địa ngục Viêm, Đại Viêm. Đây là tám địa ngục, Là nơi không thể a Do nghiệp ác mà thành, Mười sáu lớp vây quanh. Phía trên ngục sắt này, Bị lửa dữ bủa vây, Trong cả một do-tuân, Lửa phừng phục bùng cháy. Bôn cửa ở bôn vách, Bên trong rát phăng băng, Lấy sắt làm tường thành, Phía trên lợp mái sắt.7 Đây là do nhân duyên tội báo của chúng sanh, khiến cho chúng sanh đó phải chịu vô lượng khổ não, máu thịt tiêu tan hết, chỉ còn lại bộ xương. Do nhân duyên gì gọi là địa ngục Hoàn Hoạt? Có những chúng sanh thân hình cứng đờ5 không thể cử động, bị khổ đau bức bách nhưng không thể di chuyển, toàn thân không còn chút máu thịt nào. Khi ấy, họ tự bảo nhau: "Chúng sanh sống lại.” Khi ấy, các chúng sanh kia liền tự sống lại. Do nhân duyên này nên gọi là địa ngục Hoàn Hoạt. Do nhân duyên gì gọi là địa ngục Hăc Thăng? Bởi vì toàn bộ gân mạch trong thân thể của chúng sanh kia đều biến thành dây, bị dây cứa đứt thân thể nên gọi là địa ngục Hắc Thằng.

6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.42.2. 0747c05). Tham chiếu: Thế kỷ kỉnh (roi. oooì.30.4. 0121b28);^. 3.35 -1. 138. 7 Nửa cuối bài kệ giống với A. 3.35 - L 138.

722 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Lại do nhân duyên gì gọi là địa ngục Đẳng Hại? Bởi vì các chúng sanh bi dồn vào một nơi, roi bị chém lìa đầu nhung trong phút chốc liền sống lại. Do nhân duyên này nên gọi là địa ngục Đẳng Hại. [0748a01] Lại do nhân duyên gì gọi là địa ngục Thế Khốc? Bởi vì chúng sanh kia đã đoạn mất căn lành, không còn sót lại một chút mảy may nào nên phải đọa vào địa ngục này, thọ nhận vô lượng khổ đau, rồi ở trong đó kêu khóc than oán, tiếng gào thét không gián đoạn. Do nhân duyên này nên gọi là địa ngục The Khoe. Lại nữa, do nhân duyên gì gọi là địa ngục Đại Thế Khốc? Bởi vì chúng sanh ở trong địa ngục ấy thọ nhận vô lượng đau khổ, không thể tính kể. ở trong địa ngục đó, họ kêu khóc, đấm ngực, tự đánh khắp mình rồi đồng thanh gào thét. Do nhân duyên này nên gọi là địa ngục Đại Thế Khốc. Lại do nhân duyên gì gọi là địa ngục A-tỳ? Bởi vì có những hạng chúng sanh giết hại cha mẹ, phá hoại tháp Phật, phá hòa hợp Tăng,8 học theo tà kiến điên đảo, liên hệ với tà kiến, thảy đều không thể chữa trị. Do nhân duyên như vậy nên gọi là địa ngục A-tỳ. Lại do nhân duyên gì gọi là địa ngục Viêm? Bởi vì các loại chúng sanh ở trong địa ngục ấy thân thể bi cháy ngùn khói đến khi xương tan thịt nát nên gọi là địa ngục Viêm. Lại do nhân duyên gì gọi là địa ngục Đại Viêm? Bởi vì tội nhân ở trong địa ngục này bị cháy sạch, không còn một chút gì nên gọi là địa ngục Đại Viêm. Này Tỳ-kheo! Do nhân duyên này gọi là tám địa ngục lớn. Mỗi địa ngục lớn đều có mười sáu địa ngục nhỏ. Tên của các địa ngục đó là địa ngục Hoa Sen Xanh, địa ngục Hoa Sen Vàng, địa ngục Hoa Sen Đỏ, địa ngục Hoa Sen Trắng, địa ngục Chưa Từng C6, địa ngục Mãi Không, địa ngục Ngu Hoặc, địa ngục Rút Lại, địa ngục Núi Dao, địa ngục Tro Nóng, địa ngục Núi Lửa, địa ngục Sông Tro, địa ngục Gai Góc, địa ngục Phân Sôi, địa ngục Cây Kiếm, địa ngục Hòn sắt Nóng. Mười sáu địa ngục nhỏ này không thể ước tính được, khiến những chúng sanh kia luân chuyển mãi trong đó. Hoặc có chúng sanh phá hủy chánh kiến, phỉ báng và xa lìa Chánh pháp, sau khi qua đời đều bi đọa vào địa ngục Hoàn Hoạt. Các chúng sanh nào ưa thích sát sanh, liền bị đọa vào địa ngục Hắc Thằng. Chúng sanh nào giết mổ trâu, dê và nhiều loài khác, sau khi qua đời liền bi đọa vào địa ngục Đang Hại. Chúng sanh nào lấy của không cho, trộm cướp của người khác, liền đọa vào địa ngục Thế Khốc. Chúng sanh nào ưa thích dâm dục, lại thêm nói dối, sau khi qua đời liền bị đọa vào địa ngục Đại Thế Khốc.

8 Nguyên tác: Đấu loạn chúng Tăng .Đấu loạn ,p. Pisuna, nghĩa là ly gián.

42. PHẨM TÁM NẠN 723

Chúng sanh nào giết hại cha mẹ, phá hoại chùa tháp, ly gián chúng Tăng, chê bai Thánh nhân, học theo tà kiến điên đảo, sau khi qua đời liền đọa vào địa ngục A-tỳ. Chúng sanh nào nghe lời nói ở chỗ này rồi đem truyền đến nơi kia, nghe ở nơi kia rồi đem truyền đến chỗ này, mong chiếm được thiện lợi từ người khác thì sau khi qua đời sẽ bi đọa vào địa ngục Viêm. Chúng sanh nào gây chia rẽ đôi bên, tham đắm tài vật của

người, khởi lòng ganh ghét keo kiệt, ôm lòng hoài nghi thì sau khi qua đời sẽ bi đọa vào địa ngục Đại Viêm. Chúng sanh nào tạo các loại nghiệp ác khác, sau khi qua đời sẽ bị đọa vào mười sáu địa ngục nhỏ. [0748b07] Khi ấy, cai ngục hành hạ những chúng sanh kia, đau khổ không thê tính kê: Hoặc chặt tay, hoặc chặt chân, hoặc chặt cả tay chân; hoặc cát mũi, hoặc xẻo tai, hoặc cat cả tai lân mũi; hoặc lây cây đè lên, hoặc lây cỏ nhét vào bụng; hoặc nắm đầu tóc rồi treo ngược lên, hoặc lột da, lóc thịt; hoặc chẻ làm đôi, hoặc may kín lại, hoặc chặt thành năm phần; hoặc dùng lửa thiêu đốt, hoặc rưới nước sắt nóng lên; hoặc xé ra làm năm, hoặc kéo thân dài ra; hoặc dùng búa bén chém đầu, rồi trong giây lát liền sống lại. Cho đến khi tội nhân trả hết nghiệp trong ngục đó xong, sau đó mới được thoát khỏi. Rồi cai ngục bắt chúng sanh kia, lấy chày lớn đập nát thân thể, hoặc róc gân xương, hoặc rượt đuổi khiến tội nhân leo lên cây bén nhọn như kiếm, lại rượt đuôi khiên phải tuột xuông, roi bị các loài chim mỏ săt đên mô ăn. Lại bị trói chặt toàn thân không cho cử động rồi ném vào vạc nước sôi lớn, dùng chĩa sắt để chĩa vào thân, khi cơn gió thổi qua, thân ấy sống trở lại như cũ. Khi ấy, lính ngục lại bắt chúng sanh leo lên núi đao, núi lửa, không cho ngừng nghỉ. Chúng sanh trong những ngục đó chịu khổ không thể tính kể, chỉ khi nào tội lỗi mà họ đã tạo ở nhân gian dứt hết. khi ấy mới có cơ may thoi khen.

Đen khi người tội không thể nào chiu đựng được sự đau khổ thống thiết này, lại tìm vào địa ngục Tro Nóng, chịu khổ đau vô lượng. Thoát khỏi địa ngục này, tội nhân liền rơi vào địa ngục Chẻ Ngược, trong địa ngục này, gió thoi đau : 9 9 r . r . . đớn không thê kê xiêt. Thoát khỏi địa ngục ây lại rơi vào địa ngục Phân Nóng. Trong địa ngục Phân Nóng, tội nhân bị các loài vi trùng cực nhỏ rúc ria thịt xương. Đen khi chúng sanh không còn chiu đựng nổi sự đau khổ tột cùng này, lại rơi vào địa ngục cây bén như kiếm, lúc ấy thịt nát xương tan, đau đớn không thể chiu đựng được. Lúc ấy, cai ngục hỏi chúng sanh kia: “Các ngươi từ đâu đến?"

Các tội nhân đáp: "Chúng tôi cũng chẳng biết từ đâu đến." Cai ngục hỏi: "Rồi các ngươi sẽ về dau?99 Họ trả lời: "Chúng tôi cũng chẳng biết sẽ đi về dâu." Lại hỏi: "Bây giờ, các ngươi muốn điều gi?" Trả lời: "Chúng tôi hiện rất đói khát." Khi ấy, cai ngục lấy hòn sắt nóng đổ vào miệng tội nhân kia, thân thể tội nhân liền bi thiêu cháy, đau đớn vô cùng. Cho đen khi trả hết tội cũ, sau đó mới qua đời. Tội nhân phải trải qua ngần ấy địa ngục như thế, phải ở trong đó chịu khổ hàng trăm ngàn năm, sau đó mới được thoát khỏi. [0748c07] Tỳ-kheo nên biết! Vua Diêm-la liền nghĩ như vầy: "Nếu có những chúng sanh nào mà thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác thì phải thọ nhận những tội kho như the. Nếu có chúng sanh nào thân làm việc lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành, với những người như the sẽ được sanh vào cõi trời Quang Am." LÚC ay, The Ton liên noi kẹ nay: Kẻ ngu thường thích thú, Như ở trời Quang Ảm, Người trí thường sợ hãi, Như ở trong ngục tù. Lúc ấy, Vua Diêm-la liền nhắc nhở tội nhân: uMột ngay nào đó, mọi tội lỗi mà các ông đã tạo thuở xưa tiêu trừ hết, liền chết đi ở chốn này rồi được sanh làm thân người, ở chốn thị thành, được gặp gỡ bạn lành, có cha mẹ kính tin Phật pháp, được xuất gia học đạo trong chúng của Như Lai, dứt sạch phiền não trong đời

hiện tại roi thành tựu giải thoát. Ta nhắc nhở các ông một lần nữa, phải khởi lòng siêng năng để xa lìa tám nạn, được sanh vào chốn thị thành, được gặp gỡ bạn lành, được tu Phạm hạnh, thành tựu sở nguyện, không quên mất thệ nguyện xua." Thê nên, này Tỳ-kheo! Nêu người thiện nam hay người thiện nữ nào muôn xa lìa tám địa ngục lớn và mười sáu địa ngục nhỏ thì nên tìm cầu phương tiện tu tập Thánh đạo tám chi. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

42. PHẨM TÁM NẠN 725

3. HÀNH TRÌNH CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC PHẬT9 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo ngụ trong vườn Nại-kỳ thuộc thành Tỳ-xá-ly, rồi tuần tự du hóa trong nhân gian. Khi ấy, Thế Tôn ngoảnh lại nhìn thành Tỳ-xá-ly và nói kệ này: Nay ngắm Tỳ-xá-ly, Ngày sau không thấy nữa, Nơi này từ biệt đi, Và không còn trở lại. [0749a03] Bấy giờ, nghe xong bài kệ này, dân chúng trong thành Tỳ-xá- ly thảy đều đau buồn. Họ đi theo đức Thế Tôn, hết thảy đều rơi lệ bảo nhau: “Chẳng bao lâu nữa, Như Lai sẽ Diệt độ, thế gian này sẽ mất đi ánh sang/9 The Ton bảo: Thôi, thôi! Các vị chớ có sầu não, buồn lo! Vạn vật phải chịu sự hoại diệt mà muốn cho không hoại thì không thể được. Trước đây, Ta đã nói về bốn pháp căn bản, nhờ bôn pháp này mà Ta được chứng ngộ và Ta đã giảng nói bôn pháp này cho bốn bộ chúng. Đó là bốn pháp nào? Tất cả pháp đều vô thường, là pháp thứ nhất. Tất cả pháp là khổ, là pháp thứ hai. Tất cả pháp là vô ngã, là pháp thứ ba. Niết-bàn là diệt sạch gốc khổ, là pháp thứ tư. Thật vậy, không bao lâu nữa, Như Lai sẽ Diệt độ. Các vi phải biết bốn pháp căn bản này rồi giảng bày nghĩa lý cho tất cả chúng sanh. Bây giờ, vì muôn cho dân chúng thành Tỳ-xá-ly phải quay trở vê nên đức Thế Tôn liền hóa hiện ra một cái hầm lớn, rồi Ngài đưa chung Tỵ-kheo sang bờ bên kia và để dân chúng trong nước ở lại bờ bên này. Thế rồi, Thế Tôn liền ném cái bát của Ngài lên hư không, ban tặng cho dân chúng, rồi bảo: -Các vị hãy khéo cúng dường cái bát này và cũng nên cúng dường các vị pháp sư tài trí, mãi mãi được phước vô lượng. Sau khi ban tặng cái bát cho dân chúng thành Tỳ-xá~ly9 đức Thế Tôn liền đi đến nước Câu-thi-na-kiệt.10 Lúc ấy, hơn năm trăm lực sĩ11 ở trong nước Câu-thi-na-kiệt nhóm họp ở một chô roi bàn luận như vây: Chúng ta hãy cùng nhau làm một việc thật kỳ đặc để sau khi qua đời, danh tiếng vang xa, được con cháu truyền tụng rằng: "Thuở xưa, các lực sĩ thành Câu-thi-na-kiệt có sức mạnh không ai sánh bằng.” Một lát sau, họ suy nghĩ: “Chúng ta nên tạo lập công đức gi?”

9 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(r02. 0125.42.3. 0748c24). Tham chiếu: Du hành kỉnh (roi. 0001.2. 0011a07); D. 16, Mahãparỉnỉbbãna Sutta (Kinh Đại Bắt-niêt-bàrì). 10 Câu-thi-na-kiệt (Kusinārā). 11 Lực sĩ ( )dịch nghĩa từ chữ Mallā. Mallā, chữ này vừa mang nghĩa là lực sĩ, đồng thời cũng là tên riêng của một bộ tộc.

726 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, cách thành Câu-thi-na-kiệt không xa, có tảng đá vuông lớn, dài một trăm hai mươi bộ,12 rộng sáu mươi bộ? họ bảo nhau: "Chúng ta cùng dựng nó lên?9 Thế rồi, họ cố hết sức để dựng tảng đá nhimg chẳng thể nào xê dịch, huống hồ là dựng lên. Lúc ấy,

Thế Tôn đi đến chỗ họ rồi hỏi rằng: - Các ông muốn làm gì thế? Các đồng tử bạch Phật: Chúng con đã cùng bàn bạc với nhau là muốn dời tảng đá này để danh tiếng đời đời lưu truyền. Bảy ngày đã trôi qua, chúng con đã cố hết sức nhtrng không thê nào làm lay chuyên tảng đá này. [0749b01] Phật bảo các đồng tử: Các ông muốn Như Lai dựng tảng đá này lên không? Các đồng tử đáp: Nay thật đúng lúc5 cúi xin Thế Tôn dựng lại tảng đá này!

Lúc ây, Thê Tôn dùng bàn tay phải nâng tảng đá lên, chuyên sang bàn tay trái roi ném tảng đá ây vào không trung. Lúc ây, tảng đá đó bay lên đên cõi trời Phạm thiên. Các lực sĩ thành Câu-thi-na-kiệt không nhìn thấy tảng đá nữa, liền bạch Phật: -Tảng đá ấy đang ở chỗ nào? Sao chúng con không thấy nữa? The Ton bao: Tảng đá ấy hiện đã bay lên đến cõi trời Phạm thiên. Các đồng tử bạch Phật: -Khi nào thì tảng đá này sẽ rơi xuống cõi Diêm-phù-đề? The Ton bao: Ta sẽ dẫn thí dụ, người trí nhờ thí dụ này mà tự hiểu rõ. Giả sử có người lên đến cõi trời Phạm thiên, nâng tảng đá ấy rồi ném xuống thì mười hai năm mới đến cõi Diêm-phù-đề. Tuy nhiên hôm nay, do sức mạnh từ oai thần của Như Lai nên tảng đá đó đang rơi xuống. Đức Phật vừa dứt lời thì trong khoảnh khắc, tảng đá ấy đã rơi xuống. Giữa hư không, trăm ngàn loại hoa trời tuôn xuống như mưa. Từ xa, thấy tảng đá đang rơi xuống, hơn năm trăm đồng tử liền tháo chạy tán loạn, không ai dám đứng ở chỗ cũ. Phật bảo các đồng tử: Chớ sợ hãi! Như Lai tự biết phải làm gì. Bấy giờ, Thế Tôn đưa tay trái đỡ tảng đá, đặt qua bàn tay phải rồi dựng đứng lên. Lúc ây, ba ngàn đại thiên cõi nước rung động sáu cách. Các vị trời

12 Bộ .Theo Hán-Việt đại từ điển, đơn vị đo chiều dài thời xưa, thời nhà Chu định 8 thước là l bộ, thời nhà Tần định 6 thước là l bộ.

thần diệu giữa hư không rải xuống vô số loại hoa sen xanh.13 Năm trăm đồng tử đồng thanh khen ngợi việc chưa từng có này: Thật là kỳ diệu! Thật là hiếm có! Oai thần của Như Lai thật không ai có thể sánh kịp. Tảng đá này dài một trăm hai mươi bộ? rộng sáu mươi bộ mà Thế Tôn chỉ dùng một tay để đặt viên đá xuống. Lúc ấy, năm trăm đồng tử cùng bạch Phật: Như Lai dùng thần lực gì để di chuyển tảng đá này? Ngài dùng sức thần túc hay dùng sức trí tuệ để đặt viên đá xuống? Phật bảo các đồng tử: Ta không dùng sức thần túc cũng chẳng dùng sức trí tuệ. Ta chỉ dùng sức mạnh từ cha mẹ để đặt tảng đá này xuống. Các đồng tử bạch Phật: Chúng con không hiểu Như Lai dùng sức mạnh từ cha mẹ bằng cách nào? Phật bảo: Ta sẽ nêu thí dụ cho các ông, người trí nhờ thí dụ mà tự hiên rõ. Các ông nên biết! Sức mạnh của mười con lạc đà không bằng sức mạnh của một con voi. Lại nữa, sức mạnh của mười con lạc đà và một con voi thường không bằng sức mạnh của một con voi Ca-la-lặc. Lại nữa, sức mạnh của mười con lạc đà, . -í v một con voi thường và cả voi Ca-la-lặc không băng sức mạnh của một con voi Cưu-đà-diên. Giả sử sức mạnh của mười con lạc đà, một con voi thường, cộng thêm sức mạnh của một con voi Cưu-đà-diên cũng không bang sức mạnh của một con voi Bà-ma-na. Lại nữa, kê vê sức mạnh của con voi Bà-ma-na thì không bằng sức mạnh của một con voi Ca-nê-liru. Lại nữa, kể về sức mạnh của các con voi thì không bằng sức mạnh của một con voi Ưu-bát. Lại nữa, kể về sức mạnh của những con voi đây thì

không bang sức mạnh của một con voi Bát-đâu-ma. Lại nữa, kê vê sức mạnh của những con voi đây thì không băng sức mạnh của một con voi Câu-mâu-đà. Lại nữa, gom hết sức mạnh của những con voi để tính đếm và so sánh thì không bằng sức mạnh của một con voi Phân- đà-lợi. Lại nữa, gom hết sức mạnh của những con voi để tính đếm và so sánh thì không băng sức mạnh của một con voi Hương Tượng. Lại nữa, gom hét sức mạnh của những con voi để tính đếm và so sánh thì không bằng sức mạnh của một con voi Ma-ha-na-cực. Lại nữa, gom hết sức mạnh của những con voi đe tính đếm và so sánh thì không bang sức mạnh của một con voi Na-la-diên. Lại nữa, gom hết sức mạnh của những con voi để tính đếm và so sánh thì không bằng sức mạnh của một vị Chuyển Luân Thánh vương. Lại nữa, gom hết sức mạnh của những vị Chuyển Luân Thánh vương để tính đếm và so sánh thì không bằng sức mạnh của một vi Bồ-tát không thoái chuyển.14 Lại nữa, gom

13 Ưu-bát liên hoa ,uppala. 14 A-duy-việt-trí .

hết sức mạnh của những vị Bồ-tát không thoái chuyển để tính đếm và so sánh thì không bằng sức mạnh của một vị Bồ-tát bổ xứ. Lại nữa, gom hết sức mạnh của những vị Bồ-tát bổ xứ để tính đếm và so sánh thì không bằng sức mạnh của một vi Bồ-tát ngồi dưới cội Bồ-đề.15 Lại nữa, gom hết sức mạnh của những vị Bồ-tát ngồi dưới cội Bồ-đề để tính toán và so sánh thì không bằng sức mạnh của một vị Như Lai do cha mẹ mà có thân thể. Nay Ta dùng sức mạnh của thân thể do cha mẹ mà có để đặt tảng đá này xuống. [0749C19] Bấy giờ, năm trăm đồng từ lại bạch Phật: Sức mạnh thần túc của Như Lai thì thế nào?

Đức Phật bảo: Trước đây, Ta có đệ tử tên là Mục-kiền-liên, là người có sức mạnh thần túc thông bậc nhất. Bấy giờ, Ta và Mục-kiền-liên đi du hóa trong thôn Vườn Trúc Tỳ-la-nhã. Lúc ấy, đất nước đang gặp nạn đói, dân chúng ăn thịt lẫn nhau, xương trăng đây đường. Do vậy, hàng xuất gia và đạo sĩ khát thực rát khó khăn nên chúng Tăng gây gò ôm yêu, sức lực suy kiệt. Lại nữa? dân chúng trong thôn đêu đói khổ, không chốn nương nhờ. Lúc ấy, Đại Mục-kiền-liên thưa với Ta rằng: "Hiện nay, thôn Tỳ-la-nhã này quá ư đói khổ, không thể khất thực được, dân chúng khôn cùng, không còn đường sông. Đích thân con từng nghe Như Lai dạy rằng, dưới đất này có một lớp đất tự nhiên màu mỡ, cực kỳ thơm ngon. Cúi xin Thế Tôn cho phép đệ tử lật lớp đất màu mỡ ấy lên phía trên để dân chúng có được thức ăn, cũng khiến cho chúng Tăng có đầy đủ khí lúc!" [0750a0l] Lúc ấy, Ta bảo Mục-liên: "Vậy thì, đối với các loài côn trùng cực nhỏ sống trong đất, thầy để chúng ởnoinir Mục-liên thưa: "Con sẽ biến hóa một bàn tay giống với lớp đất này, rồi dùng một tay khác lật lớp đất màu mỡ ấy lên, khiến những loài côn trùng cực nhỏ vẫn được an 8ĩi." Lúc ấy Ta bảo Mục-liên: "Thầy dụng tâm thế nào mà muốn đảo ngược mặt đất nAy?" Mục-liên thưa: “Con đảo ngược mặt đất này giống như lực sĩ lật một chiếc lá, chẳng khó khăn gi.“ Khi ấy, Ta đã bảo Mục-liên: "Thôi, thôi, này Mục-lien! Chẳng cần lật ngược lớp đất màu mỡ này. Vì sao như vậy? Vì chúng sanh thấy việc này sẽ kinh sợ, toàn thân sởn gai ốc, rồi tháp của chư Phật cũng sẽ bi hủy hoại theo."

15 Đạo thọ .

42. PHẨM TÁM NẠN 729

LÚC ấy, Mục-liên đến trước Ta, thưa rằng: “Cúi xin Thế Tôn cho phép chúng Tăng sang châu uất-đan-việt khất thực!59 Ta bảo Mục-liên: "Trong đại chúng này, những người không có thần túc thì làm sao qua cõi nước ấy đe khất Mục-liên bạch: "Những ai không có thần túc, con sẽ đưa họ sang cõi nước ấy.” Ta bảo Mục-liên: "Thôi, thôi, Mục-liên! Không cần phải đưa chúng Tăng sang cõi [nước] kia khất thực. Vì sao như vậy? Vì vào đời sau, khi gặp cảnh đói khổ như thế, khất thực khó khăn, con người gầy gò xấu xí. Bấy giờ, các Bà-la-môn trưởng giả sẽ bảo các Tỳ-kheo rằng: 'Sao các ông không đến châu uất-đan-việt khất thực? Thuở xưa, đệ tử của dòng họ Thích có than túc lớn, khi gặp nạn đói khổ này, họ đã cùng nhau sang châu uất-đan-việt khất thực để tự cứu mình. Ngày hôm nay, đệ tử của Thích-ca không có thần túc, cũng không có hạnh oai thần của Sa- môn/Nhân đó, các hàng trưởng giả cư sĩ kia khinh chê các Tỳ-kheo5 sanh lòng kiêu mạn nên phải thọ vô lượng tội khổ. Mục-liên nên biết, do nhân duyên này mà chúng Tỳ-kheo không nên cùng sang bên cõi ấy để khất thực.55 Các ông nên biết! Thần túc của Mục-liên có oai đức như thế. Nấu xét về sức thần túc của Mục-liên thì bao trùm khắp ba ngàn đại thiên cõi nước, không bỏ sót nơi nào, nhưng không bằng phần trăm, phần ngàn, phần vạn ức so với sức mạnh than túc của Như Lai, không thể dùng thí dụ để so sánh được. Thần túc của Như Lai, oai đức ấy không thể tính kể. Các đồng tử bạch Phật: - Sức trí tuệ của Như Lai như thế nào? Đức Phật bảo: Trước đây, Ta cũng có đệ tử tên là Xá-lợi-phất, là người đứng đầu trong những bậc có trí tuệ. Như đại dương với chiều ngang, chiều dọc đều tám vạn bốn ngàn do-tuần, chứa nước đầy ắp. Lại như núi Tu-di cao tám vạn bốn ngàn do-tuần9 phần chìm trong nước cũng bằng chừng ấy. Cõi Diêm-phù-đề, từ Nam đến Bắc rộng hai vạn một ngàn do-tuần? từ Đông sang Tây rộng bảy ngàn do- tuần. Hãy lấy những điều này để so sánh. Dùng nước trong bốn biển làm mực, dùng núi Tu-di để làm giấy, dùng cỏ cây hiện có trong cõi Diêm-phù-đề làm bút, lại khiến dân chúng trong ba ngàn đại thiên cõi nước cùng nhau viết và tả về hạnh nghiệp trí tuệ của Tỳ-kheo Xá-lợi-phất. Thế nhưng, các ông nên biết! Cho dù lượng mực nhiều như nước bốn biển thảy đều khô cạn, bút hư mòn hét, con người cũng chết dần, nhưng cũng không thể nào tả hết trí tuệ của Tỳ-kheo Xá-lợi-phất. Thật vậy, này các đồng tử! Người có trí tuệ bậc nhất trong hang đệ tử của Ta, không ai vượt hơn Xá-lợi-phất. Trí tuệ của Tỳ-kheo Xá-lợi-phất trùm

730 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

khắp ba ngàn đại thiên cõi nước, không sót chỗ nào, nhimg nếu so sánh với trí tuệ của Như Lai thì không bằng phần trăm, phần ngàn, phần vạn ức, không thể dùng thí dụ để so sánh. Sức trí tuệ của Như Lai là như the! [0750bl2] Lúc ấy, các đồng tử lại bạch Phật: Có sức mạnh nào hơn sức mạnh này chăng? Đức Phật đáp: Còn một sức mạnh hơn hẳn những sức mạnh nêu trên. Sức mạnh đó là gì? Đó là sức mạnh của vô thường. Vào nửa đêm nay5 ở giữa hai cội cây, Như Lai sẽ bị sức mạnh vô thường chi phối nên sẽ Diệt độ.16 Bấy giờ, các đồng tử đều rơi lệ, than thở: Như Lai Diệt độ sao mau chóng quá! Mắt sáng thế gian đã gần diệt rồi! Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Quân-trà-la-hệ-đầu, là

con gái của trưởng giả Bà- la-đà. Tỳ-kheo-ni này liền suy nghĩ như vầy: "Ta nghe đức Thế Tôn chẳng bao lâu nữa sẽ Diệt độ. Ngay giơ sáp hét, ta nên đen cho The Ton đe thăm viêng va thưa h6i." Thế rồi, Tỳ-kheo-ni kia liền ra khỏi thành Tỳ-xá-ly? đi đến chỗ Thế Ton. Từ xa, thấy Như Lai cùng chúng Tỳ-kheo và năm trăm đồng tử đang đi đến khu rừng, Tỳ-kheo-ni liền đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật rồi thưa: Con nghe Thế Tôn sắp Diệt độ, chẳng còn ở đời bao lâu nữa. Thê Ton đáp: Vào nửa đêm nay, Như Lai sẽ Diệt độ. Khi ấy, Tỳ-kheo-ni bạch Phật: Con xuất gia học đạo nhưng không đạt két quả như ý nguyện. Nay Thê Tôn lại bỏ con mà Diệt độ5 cúi xin Ngài giảng nói pháp vi diệu để con thành tựu sở nguyện! Đức Phật bảo: Con hãy tư duy vê nguôn góc của khô. Tỳ-kheo-ni lại bạch Phật: Khổ là thật, bạch Thế Tôn! Khổ là thật, bạch Như Lai!

[0750c0l] Phật lại hỏi: Con đã quán sát những nghĩa lý gì mà gọi là khổ? Tỳ-kheo-ni bạch Phật: Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, ưu bi, phiền não là khổ, oán ghét gặp nhau là khổ, thương yêu phải chia lìa là khổ. Tóm lại, năm thủ

16 Vị vô thường lực sởrkhiên, đương thủ Diệt độ è,,đây là cách đặc tả về tác động của vô thường đối với các pháp hữu vi, như ứng thân của Như Lai.

Uẩn là khổ. Thật vậy, bạch Thế Tôn! Con đã quán sát nghĩa lý này nên mới nói là khổ. ” Thế rồi, Tỳ-kheo-ni ấy tư duy về nghĩa lý này xong, ngay tại chỗ ngồi liền chứng đắc Ba minh.17 Tỳ-kheo-ni liền bạch Phật: Con không thể chịu đựng khi nhìn thấy Thế Tôn Diệt độ, cúi xin Ngài cho phép con Diệt độ trước! Khi ấy, Thế Tôn yên lặng nhận lời. Thế rồi, Tỳ-kheo-ni liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật rồi ở trước Phật, chỉ trong khoảnh khắc đã bay lên hư không, hiện mười tám phép biến hóa: Hoặc di, hoặc ngồi, hoặc đi kinh hành, thân phóng ra khói lửa, ẩn hiện tự tại không hề ngăn ngại, hoặc phóng lửa, tuôn nước đầy giữa hư không. Sau khi hiển bày vô số sự biến hóa rồi, Tỳ-kheo-ni ấy liền an trụ nơi cảnh giới Niết-bàn Vô dư mà Diệt độ. Bấy giờ, trong ngày Tỳ-kheo-ni ấy Diệt độ, có tám vạn thiên tử cũng đạt được Pháp nhãn thanh tịnh. LÚC ay, The Ton bao các Ty-kheo: —Trong hàng đệ tử của Ta, Tỳ-kheo-ni có trí tuệ nhạy bén bậc nhất chính là Quan-tra-la. rrnl Á rnp/X *19 qp/X • 9 A

Thê Tôn bảo Tôn giả A-nan: -Thầy hãy đến giữa hai gốc cây, trải tòa cho Như Lai, đầu hướng về phương Bắc. Tôn giả A-nan thưa: - Xin vâng, bạch Thế Tôn! Vâng lời Phật dạy5 Tôn giả A-nan liền đến khoảng giữa hai gốc cây trải tòa cho Như Lai, rồi trở lại chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài, thưa: Con đã trải tòa xong, đầu hướng về phương Bắc, Như Lai nên biết đúng thời. Thế rồi, đức Thế Tôn liền đi đến giữa hai gốc cây, vào tòa đã trải sẵn. Lúc ấy, Tôn giả A-nan bạch Phật: -Vì nhân duyên gì mà Như Lai dạy con trải tòa, đâu hướng vê phương Bác? Phật bảo A-nan: Sau khi Ta Diệt độ, Phật pháp sẽ lưu truyền ở phương Bắc Thiên Trúc. Do nhân duyên này nên Ta bảo trải tòa hướng vê phương Bác. Lúc ấy, Thế Tôn giảng giải về ba pháp y. Tôn giả A-nan bạch Phật: Hôm nay, vì duyên gì mà Như Lai lại giảng giải về ba pháp y?

17 Tam đạt tr“Tisso vijjā cũng gọi là Tam minh ,gồm Túc mạng minh ,Thiên nhãn minh và Lậu tận minh .

732 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Phật bảo A-nan: Ta vì người thí chủ, người bố thí1819 trong đời tương lai nên mới giảng giải về ba pháp y. Vì muốn cho họ được hưởng phước này nên Ta mới giảng giải về ba pháp y như vậy. Bây giờ, chỉ trong khoảnh khác, từ miệng của Thê Tôn phát ra ánh sáng năm màu, chiếu sáng khắp nơi. Lúc ấy, A-nan lại bạch Phật: Hôm nay, do nhân duyên gì mà từ miệng của Như Lai phát ra ánh sáng năm màu? [0751a01] Đức Phật bảo: -Ta vừa khởi lên ý nghĩ như vầy: “Khi chưa thanh đạo, Ta đã từng ở trong địa ngục lâu dài, ăn hòn sắt nóng, hoặc ăn cỏ cây để nuôi thân tứ dại, hoặc làm loài lừa, lạc đà, voi, ngựa, heo, dê5 hoặc làm nga quỷ, hoặc nhờ bon đại mà được thân người, hoặc chịu sự khốn khổ của thọ thai, hoặc được phước trời, được ăn vị cam lộ tự nhiên. Nay Ta đã thành Như Lai, do năm căn, năm lực? bảy giác chi và Thánh đạo tám chi mà thành tựu thân Như Lai. 19" Do nhân duyên này nên từ miệng phát ra ánh sáng năm màu như thế. Lúc ấy, chỉ trong khoảnh khắc, từ miệng của Phật lại phóng ra ánh sáng vi diệu hơn ánh sáng lúc trước. Thế rồi, Tôn giả A-nan bạch Phật: -Lại do nhân duyên gì khiên Như Lai phóng ra ánh sáng thù thăng hơn trước? Đức Phật bảo: Ta vừa khởi lên ý nghĩ như vầy: "Thuở quá khứ, các đức Phật, Thế Tôn Diệt độ, giáo pháp của các Ngài truyền lại không tồn tại lâu bền ở thế gian.,, Ta lại suy nghĩ thêm: "Dùng phương tiện gì khiến giáo pháp của Ta được tồn tại lâu dài ở thế gian? Thân Như Lai chính là thân kim cang nên Ta muốn nghiền thân này nhỏ như hạt cải để lưu truyền khắp thế gian, khiến cho những người thí chủ có tín tâm đời sau, tuy không thể thấy được hình tượng Như Lai nhân đây mà được cúng dường. Nhờ nhân duyên cúng dường này mà được phước báu, được sanh trong gia đình thuộc bốn chủng tánh, hoặc được sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương, cõi trời Ba Mươi Ba, cõi trời Diệm-ma, cõi trời Đâu-suất? cõi trời Hóa Tự Tại, cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Nhờ phước báu này, họ sẽ sanh vào cõi dục, cõi săc9 cối vô sắc, hoặc được chứng đắc quả vi Tu-đà-hoàn, quả vi Tư-đà-hàm, quả vị A-na-hàm9 quả vị A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc thành Phật dgo." Do nhân duyên này nên Ta phát ra ánh sáng như thế.

18 Thí chủ đàn-việt .Thí chủ dānapati, người chủ của tài vật được đem ra bố thí. Đàn-việt ,dāyako chỉ cho người bo thí nói chung, theo ngữ cảnh của kinh nham chỉ cho người đang phụ giúp thực hiện việc bố thí. Tham chiếu: A. 5.34 - III. 38: Dāyako, sīha, dānapati bahuno janassa piyo hoti manāpo Người bố thí, này Sīha, người thí chủ được quần chúng ái mộ và ưa thích, HT. Thích Minh Châu dịch. ' 19 Dĩ căn lực giác đạo thành Như Lai thân :Bốn chữ í4căn, lực, giác, đạo,? trong bản kinh quá cô đọng nên cần bổ sung để nghĩa lý được hiển bày rõ ràng.

42. PHẨM TÁM NẠN 733

Bấy giờ, Thế Tôn tự mình gấp y Tăng-già-lê thành bốn lớp, rồi Ngài nằm nghiêng hông bên phải, hai chân xuôi thẳng xếp chồng lên nhau. Lúc ấy, Tôn giả A-nan rơi lệ khóc thương, không thể tự kiềm chế, lại tự trách mình: "Ta chưa thành đạo, còn bị kiêt sử

ràng buộc, nhtrng nay Thê Tôn bỏ ta mà Diệt độ5 ta biết phải nương tưa vào ai dây?" LÚC ay, The Ton du biêt ma van hoi các Ty-kneo: Tỳ-kheo A-nan đang ở đâu? Các Tỳ-kheo thưa: Tỳ-kheo A-nan hiện đứng phía sau chô Như Lai đang năm, buôn khóc rơi lệ, không thể kiềm chế, tự trách mình chưa thành dạo, lại chưa đoạn trừ kiết sử, nhưng nay Thế Tôn lìa bỏ Tôn giả mà nhập Niết-bàn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan: - Thôi, thôi, này A-nan! Thầy chớ buồn lo. Mọi vật ở đời đều phải hư hoại, nếu muốn chúng không thay đổi thì điều ấy không thể được. Thầy cần phải hết sức siêng năng, khởi tâm tu tập theo Chánh pháp, được như thế thì không bao lâu thầy sẽ vượt thoát khổ đau,2021thành tựu hạnh vô lậu. Các đức Như Lai,21 A-la-hán,22 Chánh Đẳng Chánh Giác23 trong thời quá khứ cũng có thị giả như thế. Giả sử hằng sa chư Phật ở đời tương lai cũng sẽ có thi giả như A-nan. Chuyển Luân Thánh vương có bốn pháp chưa từng có. Là những pháp nào? Đó là, lúc Chuyển Luân Thánh vương đi ra khỏi cõi nước, dân chúng khi trông thấy ngài đều rất vui mừng. Lúc Chuyển Luân Thánh vương dạy bảo điều gì thì ai nghe cũng rất vui mừng. Lời dạy bảo của Chuyển Luân Thánh vương nghe hoài không chán. Lúc Chuyển Luân Thánh vương im lặng, giả sử dân chúng thấy vua im lặng cũng đều rất vui mừng. Như vậy, này Tỳ-kheo! Đó là bốn pháp chưa từng có của Chuyển Luân Thánh vương. [0751bl0] Tỳ-kheo nên biết! Hiện tại, A-nan cũng có bốn pháp chưa từng có. Là những pháp nào? Lúc Tỳ-kheo A-nan im lặng đi vào giữa đại chúng, những ai trông thấy thì thảy đều vui mừng. Giả sử Tỳ-kheo A-nan có nói điều gì, những ai được nghe lời ấy cũng đều hoan hỷ; lúc thầy ấy im lặng cũng lại như thế. Giả sử Tỳ-kheo A-nan có đi vào giữa bốn bộ chúng, như chúng Sát-lợi, chúng Bà-la-môn, hoặc vào trong chúng của vua, chúng cư sĩ thì hết thảy đều hoan hỷ, khởi tâm cung kính, ngắm nhìn A-nan không biết nhàm chán. Giả sử Tỳ-kheo A-nan có giảng nói điều gi, những người được nghe pháp luôn lãnh thọ không hề nhàm chán. Thật vậy, này Tỳ-kheo! Tỳ-kheo A-nan có bốn pháp chưa từng có như thế.

20 Đương tận khổ tế .Tạp.T. 02. 0099.24. 0005Ồ24 ghi: Cứu cánh khổ biên. 21 Nguyên tác: Đa-tát-a-kiệt ,phiên âm từ chữ Tathāgatā Như Lai. 22 Nguyên tác: A-la-ha ,phiên âm từ chữ Arahant ứng Cúng. 23 Nguyên tác: Tam-da-tam Phật .

734 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

LÚC ấy, Tôn giả A-nan bạch Thế Tôn: Phải xử sự như thế nào khi giao tiếp với người nữ? Vì hiện tại, Tỳ-kheo khi đến giờ thì phải đắp y, ôm bát, rồi phải đi từng nhà khất thực để tạo phước cứu độ chúng sanh. Phật bảo A-nan: Chớ có gặp gỡ họ! Nêu như phải gặp gỡ thì đừng nói chuyện với họ. Nêu như phải cùng nói chuyện thì phải giữ tâm ý chuyên nhất. Bây giơ, The Ton liên noi kẹ nay: Chớ giao thiệp nữ nhân, Đừng nói chuyện, thân gân, Ai xa lìa nữ sắc, Tám nạn khỏi vướng thân!24 Tôn giả A-nan bạch Phật: Nên hành xử với Tỳ-kheo Xa-nặc25 như thế nào? Thế Tôn dạy: Nên dùng Phạm pháp26 để trách phạt! A-nan bạch Phật: Thế nào gọi là trách phạt bằng Phạm pháp? Thế Tôn dạy: Không nên nói chuyện với Tỳ-kheo Xa-nặc, cũng chớ nói lời thiện lành, cũng đừng nói điều xấu ác. Tỳ-kheo ấy cũng không được nói gì với các thầy. A-nan bạch Phật: Giả như Tỳ-kheo ây không tuân theo thì việc phạm tội có nặng thêm

chăng? Phật dạy: Chỉ dùng cách không nói chuyện, tức là dùng Phạm pháp để trách phạt. Nhxmg nếu Tỳ-kheo ấy không sửa đổi thì sẽ đưa ra giữa đại chúng để mọi người cùng quyết định đuổi di, không cho thuyết giới chung, cũng không cho phép tham dự pháp hội. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ nay: Muốn đáp trả oan gia, Cho kẻ oan gia đó, Nhớ đừng nên trò chuyện, Lỗi này không quá to.

24 Bản Hán hết phần thứ nhất của phẩm Bát nạn thứ 42, tức hết quyển 36. 25 Nguyên tác: Xa-na Channa cũng gọi là Xa-nặc . 2] Đương dĩ Phạm pháp Ịjhạt~ch'.Phạm pháp tức Phạm-đàn , Brahmadc^ido. Hán dịch: Mặc tẫn ,Phạm pháp ,Phạm thiên pháp trị ,Phạm tnrợng BjnOt cáCh trị tọi các Ty-kheo hoặc Ty-kheo-ni phạm giới. Duy ma kỉnh lược sớ T.38. 1778.1. 0568al6 nói: Phạm đàn là phép trị tội của Phạm thiên, tức lập riêng môt cái đàn, bắt người phạm pháp vào trong đó, các Phạm chung không được noi chuyện với người ấy. về sau, đức Phật cũng phỏng theo pháp này mà chế định phapjn tội đoi VỚI Tỳ-kheo hoặc Ty-kheo-ni vi phạm giới luật. Xem thêm Cứu-la-đan-đầu kỉnh r.01. 0001.23. 0098a27.

42. PHẨM TÁM NẠN 735

LÚC ấy, nghe tin Thế Tôn sẽ Diệt độ vào lúc nửa đêm, dân chúng thành Câu- thi-na-kiệt cùng kéo đến rừng Song Thọ. Đen nơi, họ cúi đầu lễ sát chân Phật rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ, dân chúng bạch Phật: Nghe tin Như Lai sắp Diệt độ? chúng con phải làm gì để tỏ lòng tôn kính? Lúc ấy, Thế Tôn ngoái nhìn Tôn giảA-nan. Tôn giả A-nan liền nghĩ: "Hôm nay thân thể Như Lai mệt nhọc, Ngài muốn bảo ta chỉ dạy ý nghĩa này cho hQ." A-nan liền quỳ gối bên phải xuống đất, chắp tay bạch Phật: Nay có hai người, một người tên là Bà-a-đà, người thứ hai tên là Tu-bạt- đà đến xin quy y Như Lai và Thánh chúng. Cúi xin Thế Tôn cho phép họ được làm ưu-bà-tắc9 từ nay về sau không sát sanh nữa! Lại có hai người là Đế-xa và Ưu-ba-đế-xa? lại có hai người nữa là Phật-xá và Kê-đầu? những người này đều đến xin quy y Như Lai. Cúi xin Thế Tôn cho phép họ được làm iru-bà-tắc, từ nay về sau không sát sanh, vâng giữ năm giới! [0752a01] Lúc ấy, sau khi thuyết giảng giáo pháp cho họ xong, Như Lai bảo họ quay trở về. Bấy giờ, nhóm năm trăm người Ma-la27 liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu Phật ba vòng rồi lui ra. Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan: Những đệ tử chứng ngộ cuối cùng của Ta chính là năm trăm người Ma-la ở Câu-thi-na-kiệt. Bấy giờ, Phạm chí Tu-bạt từ một nước khác đang đi đến nước Câu-thi-na- kiệt. Từ xa, thây năm trăm người đi đên, ông ta liên hỏi: -Các ông từ đâu đến đây? Năm trăm người đáp: Tu-bạt nên biết! Hôm nay, đức Thế Tôn sẽ Diệt độ trong rừng Song Thọ. Tu-bạt liền nghĩ: "Nhu Lai ra đời rất khó gặp. Sự xuất hiện ở đời của Như Lai thật lâu mới c6, như hoa Ưu-đàm-bát, ức kiếp mới nở một lần. Nay ta có các điều nghi ngờ, không hiểu rõ các pháp, chỉ có Sa-môn Cù-đàm mới giải đáp được những điều nghi ngờ của ta. Nay ta nên đến chỗ Cù-đàm ấy để thưa hỏi ý nghĩa này." Lúc ấy, Phạm chí Tu-bạt đi đến rừng Song Thọ, đến chỗ Tôn giả A-nan rồi thưa rang: -Tôi nghe hôm nay Thế Tôn sẽ Diệt độ, có đúng như thế không? A-nan đáp: Thật đúng như the!

27 Ma-la .Cũng chữ này nhưng phần đầu bản kinh thì dịch nghĩa là Tịtc ŚT\ còn ở đây là phiên âm.

Tu-bạt thưa: Tôi còn có điều nghi ngờ, xin Tôn giả giúp tôi thưa với Thế Tôn rằng: "C6 người không hiểu chủ thuyết của sáu vị giáo chủ,28 xin Sa-môn Cù-đàm giảng nói, có được chang?99 A-nan trả lời: Thôi, thôi, Tu-bạt! Chớ nên xúc nhiễu Như Lai. Tu-bạt và A-nan trải qua ba lần đối đáp như vậy. Thế rồi, Tu-bạt lại nói với A-nan: Như Lai ra đời rất khó gặp, như hoa Ưu-đàm-bát thật lâu mới nở. Như Lai cũng như thế, lâu thật lâu mới xuất hiện. Nay tôi xét thấy chỉ có Như Lai mới đủ khả năng giải quyết những điều nghi ngờ của tôi. Những điều tôi muốn hỏi không có ngôn từ nào để nói hết, nhưng hôm nay A-nan không cho tôi đến bạch với Thế Tôn. Tôi từng nghe rằng, Như Lai thấy rõ tương lai không cùng tận, biết chuyện quá khứ không ngằn mé, nhưng hôm nay lại từ chối tiếp nhận tôi. Lúc ấy, bằng thiên nhĩ, Thế Tôn nghe những lời Tu-bạt nói với A-nan như thế, Ngài liền bảo A-nan: Thôi, thoi, nàyA-nan! Chớ có ngăn cản Phạm chí Tu-bạt. Vì sao như vậy? Bởi những điều ông ấy hỏi sẽ đem lại lợi ích cho nhiều người. Nếu Ta thuyết pháp thì ông ấy liền được giải thoát. A-nan bảo Tu-bạt: Lành thay, lành thay! Như Lai đã cho phép ông vào bên trong để thưa hỏi pháp. Nghe xong, Tu-bạt thân tâm hoan hỷ? phân khởi tột cùng. Thế rồi, Tu-bạt đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi sang một bên. [0752b02] Bấy giờ, Tu-bạt bạch Phật: Nay con có điều muốn hỏi, cúi xin Thế Tôn cho phép! Thế Tôn bảo Tu-bạt: -Nay chính phải lúc, ông cứ tùy nghi thưa hỏi! Tu-bạt bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Các Sa-môn khác biết các loại toán số, phép thuật, giỏi hơn rất nhiều người. Đó là Bất-lan Ca-diếp,29 A-di-chuyên530 Cù-da-lâu531 Chi-

28 Lục sư :Sáu vị giáo chủ ngoại đạo nổi tiếng ở thời Phật.

29 Bất-lan Ca-diếp Pūrana Kassapa.

30 A-di-chuyên ,Ajita Kesakambala.

31 Cù-da-lâu Makkhali Gosāla.

hưu Ca-chiên/2 Tiên-tỷ Lô-trì?32 Ni-kiền tử,34 Những người này có thể biết 3334 được mọi việc trong ba đời chăng? Hay là không biết? Trong nhóm sáu vi giáo chủ ấy, có ai hơn Như Lai chăng? Bay giơ, Thê Tôn bảo: -Thôi, thôi, này Tu-bạt! Chớ hỏi về ý nghĩa này. cần gì phải hỏi họ hơn Như Lai hay không? Hôm nay, ở tại nơi này, Ta sẽ giảng nói pháp cho ông? hãy khéo suy nghĩ và ghi nhớ! Tu-bạt bạch Phật: Con xin được hỏi nghĩa lý thâm sâu, nay đã đúng thời, cúi xin Thế Tôn giảng nói! Bay giơ, The Ton bao: Năm hai mươi chín tuổi ta mới bắt đầu học dạo, vì muốn cứu độ chúng sanh nên đến năm ba mươi lăm tuổi, Ta theo học với các ngoại đạo. Từ đó đến nay, Ta không hề thấy có Sa-môn hay Bà-la-môn nào, bởi vì trong đại chúng nào mà không có tám pháp của Hiền thánh thì ở đó không có bốn quả Sa-môn. Này Tu-bạt! Đó gọi là thế gian trống không, không có bậc Chân nhân đắc đạo. Do đó, trong pháp Hiền thánh nào có tám pháp của Hiền thánh thì ở đó mới có bốn quả Sa-môn. Vì sao như vậy? Bởi vi, bốn quả

Sa-môn đều do con đường tám phẩm Hiền thánh mà thành. Này Tu-bạt! Nếu Ta không chứng đắc đạo Vô thượng Chánh chân là do không đạt được con đường tám phẩm Hiền thánh. Nhờ đạt được con đường tám phẩm Hiền thánh nên Ta mới thành tựu Phật đạo. Thế nên, này Tu-bạt, hãy tìm cầu phương tiện để thành tựu con đường tám phẩm Hiền thánh. Tu-bạt lại bạch Phật: Con cũng ưa muốn được nghe con đường tám phẩm Hiền thánh, cúi xin Ngài giảng nói cho con! Phật dạy: -Tám con đường gồm chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh mạng, chánh nghiệp, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định.35 Này Tu-bạt! Đó là con đường tám phẩm Hiền thánh. Lúc ấy, ngay tại chỗ ngòi, Tu-bạt liền đạt được Pháp nhãn thanh tịnh. Tu-bạt liền thưa Tôn giả A-nan: -Hôm nay, con rất vui mừng vì đạt được lợi ích. Cúi xin Thế Tôn cho phép con được làm Sa-môn!

32 Chi-hưu Cachi8n Pakudha Kaccāyana. 33 Tiên-tỷ Lô-trì ,Sahjaya Belatthiputta. 34 Ni-kiền tử ,Nigantha Nātaputta. 35 Nguyên tác: Đẳng kiến trị 2$ng ngữ ,đẳngmạnẹ ,đẳng nghiệp :đẳng phương tiện ,đang niệm E đang tam-muội .

A-nan đáp: Ông hãy đích thân đến trước Thế Tôn để cầu xin được làm Sa-môn. Tu-bạt liền đến trước đức Thế Tôn, cúi đầu lạy sát chân Phật rồi thưa: Cúi xin Thế Tôn cho phép con được làm Sa-môn! Bấy giờ, Tu-bạt liền thành Sa-môn, thân mặc ba pháp y. Khi ngước lên chiêm ngưỡng dung nhan của đức Thế Tôn, ngay khi ấy tâm của Tu-bạt liền giải thoát khỏi phiền não. [0752c03] Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan: -Đệ tử cuối cùng của Ta, đó chính là Tu-bạt. Tu-bạt bạch Phật: Con nghe Thế Ton vào giữa đêm nay sẽ nhập Niết-bàn. Cui xin Thế Tôn cho con được nhập Niết-bàn trước! Con không thể chịu đựng nổi khi thấy Thế Tôn Diệt độ trước. Bấy giờ, Thế Tôn yên lặng hứa khả. Vì sao như vậy? Vì hằng sa chư Phật, Thế Tôn trong đời quá khứ, đệ tử nào chứng đạo sau cùng đều nhập Niết-bàn trước, sau đó Như Lai mới Diệt độ. Đây là thường pháp của chư Phật, Thế Tôn, chẳng phải chỉ mới diễn ra hôm nay. Thấy Thế Tôn đã hứa khả, Tu-bạt liền ở trước Phật, thân tâm ngay thẳng, buộc niệm trước mặt, liền Diệt độ nơi cảnh giới Niết-bàn Vô dư. Lúc ấy, mặt đất rung động sáu cách. Bây giơ, The Tôn liên noi kệ nay: Tất cả pháp vô thường, Có sanh ắt có tử, Không sanh thì không tử, Diệt độ, vui tối thượng. T _ Ạ__ rr^*| Ạ r FT^ 9 _ A _ _ _ LÚC ây, The Ton bảo A-nan: Từ nay vê sau, hãy nhác nhở các Tỳ-kheo không nên cư xử thô tháo với nhau, người lớn xưng là Tôn giả, người nhỏ xưng là Hiền giả, nên xem nhau như anh em. Từ nay về sau không được xưng tên do cha mẹ đặt. A-nan bạch Phật: Các Tỳ-kheo phải tự xrnig danh hiệu của mình như thế nào? Phật dạy: Nếu thầy Tỳ-kheo nhỏ thì gọi thầy Tỳ-kheo lớn là Trưởng lão. Tỳ-kheo lớn gọi thây Tỳ-kheo nhỏ băng tên họ. Lại nữa, nêu các Tỳ-kheo muốn đặt tên thì phải y cứ vào Tam bảo. Đây là lời dạy bảo của Ta. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

4. TÁM PHÁP CỦA BIỂN36 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo ngụ tại vườn Lộc Dã, thuộc nước Xá-vệ. Lúc ấy, a-tu-la Ba-ha-la37 và thiên tử Mâu-đề-luân đến chỗ Phật trái thời, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, đức Phật hỏi a-tu-la: Có phải các ông rất thích biển cả? A-tu-la bạch Phật: Thật đúng như vậy! Rất ưa thích. Đức Phật bảo: Trong biển cả có những pháp đặc biệt gì, để rồi sau khi thấy thì các ông liền ưa thích ở trong ấy? [0753a01] A-tu-la bạch Phật: Trong biển cả có tám pháp chưa từng có nên các a-tu-la đều ưa thích ở trong đó. Tám pháp đó là biển cả cực kỳ sâu rộng, đó là pháp chưa từng có thứ nhất. Lại nữa, biển cả có điều thần diệu như vầy, với bốn dòng sông lớn, mỗi dòng sông dẫn theo năm trăm nhánh sông nhỏ cùng đổ vào biển cả. Khi đã đổ vào biển cả roi, những con sông ấy không còn giữ tên riêng. Đó là pháp chưa từng có thứ hai. Lại nữa, biển cả đều cùng một vị. Đó là pháp chưa từng có thứ ba. Lại nữa5 thủy triều trong biển cả lên xuống đều hợp thời. Đó là pháp chưa từng có thứ tư. Lại nữa, biển cả là nơi cư trú của quỷ thần, các loài có hình tướng đều ở trong biển cả. Đó là pháp chưa từng có thứ năm. Lại nữa, biển cả dung chứa những loài có thân hình cực kỳ to lớn, từ một trăm do-tuân cho đến bảy ngàn do-tuân nhimg không cảm thây chật hẹp. Đó là pháp chưa từng có thứ sáu. Lại nữa, biển cả sản sinh vô số châu báu như xà cừ, mã não, trân châu, hổ phách, thủy tinh và lưu ly. Đó là pháp chưa từng có thứ bảy. Lại nữa, đáy biển có cát bằng vàng, lại có núi Tu-di được tạo thành bởi bốn thứ châu báu. Đó là điều chưa từng có thứ tám. Đây là tám pháp chưa từng c6, khiên các a-tu-la đêu ưa thích ở trong ây.

36 Tựađềđặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.42.4. 0752c24). Tham chiếu: Tịnh bất động đạo kinh (roi. 0026.75. 0542b03); A. 8.19 - IV. 197. 37 Nguyên tác: Ba-ha-la A-tu-luân (Pahārādo Asurinda).

740 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, a-tu-la bạch Phật: Giao pháp của Như Lai có điều gì kỳ đặc, khiến cho các Tỳ-kheo khi đã trông thấy liền vui thích38 ở trong đó? Phật bảo a-tu-la: Có tám pháp chưa từng có khiến cho các Tỳ-kheo vui thích khi ở trong đó. Là những pháp nào? Trong giáo pháp của Ta đầy đủ giới luật, không có sự buông lung. Đó là pháp chưa từng có thứ nhất. Các Tỳ-kheo sau khi thấy pháp liền vui thh ở trong đó? như biển cả kia vô cùng sâu rộng. Lại nữa, trong giáo pháp của Ta có đủ bôn chủng tánh và tát cả đêu được làm Sa-môn. Khi vào trong giáo pháp của Ta thì không sử dụng tên cũ mà được ban cho tên mới.39 Cũng như biển cả kia, bốn con sông lớn thảy đều đổ về, nhưng nước biển chỉ đồng một vi, cũng chẳng có tên gọi nào khác. Đó là pháp chưa từng có thứ hai. Lại nữa, trong giáo pháp của Ta thiêt lập câm giới, cùng nhau vâng giữ, không thể vượt qua. Đó là pháp chưa từng có thứ ba. Lại nữa, trong giáo pháp của Ta đều cùng một vị, đó là vi của tám đạo phẩm Hiền thánh. Đó là pháp chưa từng có thứ tư, như biển cả kia thảy đồng một vị. [0753b01] Lại nữa, trong giáo pháp của Ta có nhiều pháp khác nhau và những pháp đó thảy đều trọn vẹn đây đủ, đó là bốn pháp niệm xứ/° bốn chánh cần,41 bốn than túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi và Thánh đạo tám chi.42 Các Tỳ-kheo sau khi thấy pháp liền vui thích ở trong ấy, như biển cả kia luôn có

các vị thần cư tru. Đó là pháp chưa từng có thứ năm. Lại nữa, trong giáo pháp của Ta có đủ các loại châu báu. Đó là châu báu niệm giác chi, châu báu trạch pháp giác chi, châu báu tinh tấn giác chi, châu báu hỷ giác chi, châu báu khinh an giác chi, châu báu định giác ý chi và châu báu xả giác chi.43 Đó là điều chưa từng có thứ sáu. Các Tỳ-kheo sau khi thấy pháp liền vui thích ở trong ấy, như biển cả kia sản sanh ra đủ loại châu báu. Lại nữa, trong giáo pháp của Ta có nhiều chúng sanh cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo, Diệt độ trong cõi Vô dư Niết-bàn, nhưng giáo pháp của Ta không tăng thêm, cũng không giảm bớt. Như biển cả kia, tuy các dòng sông đều đổ về nhimg mực nước biển không tăng không giảm. Đó là pháp chưa từng có thứ bảy. Các Tỳ-kheo sau khi thấy pháp liền vui thích ở trong đó.

38 Ngu nhạc abhỉramantĩ. 39 Bất lục tiền danh, canh, tác dư tự .Xem thêm Tăng. r.02. 0125.29.9. 0658c12: Bỉ đương diệt bôn danh tự, tự xưng Thich-ca đệ tửi ;Ā-tu-la kinh T.01.0026.35. 0477a25: Bỉ xả bổn danh, đồng Viet Sa-môn 40 Tứ ý chỉ cattāro satipatthānā. 41 Tứ ý đoạn catūsu sammappadhānesù. 42 Bát chân trực hạnh . 43 Niệm giác ý , ghgiác ý tinh tấn giác ý ,hy giác ý ,ỷ giác ý Ề, định giác ý họ giao y !«?

42. PHẦM TÁM NẠN 741

Lại nữa, trong giáo pháp của Ta có định Kim cang, có định Diệt tận, có định Nhát thiêt quang minh, có được định Bát khởi,44 có đủ loại chánh định như thê, nhiều không tính kể, các Tỳ-kheo sau khi thấy pháp liền vui thích, như đáy biển kia có lớp cát vàng. Đó là pháp chưa từng có thứ tám. Các Tỳ-kheo sau khi thấy pháp liền vui thích ở trong ấy. Trong giáo pháp của Ta có tám pháp chưa từng có này, các Tỳ-kheo ở trong pháp ấy chứng đạt và an tru rất nhiều.45 Lúc ấy, a-tu-la bạch Phật: -Giả sử trong giáo pháp của Như Lai chỉ có một pháp chưa từng có thôi thì đã gấp hơn cả trăm lần, ngàn lần so với tám việc chưa từng có của biển cả kia và không thê so sánh, đó là tám con đường của Hiên thánh. Lành thay! Bạch đức Thế Tôn! Ngài đã hoan hỷ giảng nói pháp này. Bấy giờ, Thế Tôn tuần tự thuyết pháp. Ngài giảng về bố thí, về trì giới, về sanh thiên, dục là tưởng bất tịnh, phiền não là tai họa lớn, vượt thoát là an vui. Bấy giờ, biết tâm ý a-tu-la đã khai mở5 Thế Tôn liền giảng thuyết các pháp rốt ráo mà chư Phật, Thế Tôn thường nói, đó là khổ, tập, diệt, đạo. Bấy giờ, a-tu-la liền ngẫm nghĩ: "Lẽ ra phải có năm sự thật, nay Thế Tôn chỉ giảng nói bốn sự thật cho ta, còn đối với chư thiên thì Ngài giảng nói năm sự thật.^, Khi ấy, ngay tại chỗ ngoi, thiên tử liền đạt được Pháp nhãn thanh tịnh. A-tu-la bạch Phật: Lành thay, Thế Tôn! Ngài đã hoan hỷ giảng nói pháp này. Nay con muốn trở về. Phật dạy: Nay thật đúng lúc! A-tu-la liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ sát chân Phật rồi theo lối cũ trở về. [0753c01] Khi ấy, thiên tử bảo a-tu-la: -Lúc nãy, suy nghĩ của ông thật không tót. Ong cho răng: "Nhu Lai vì chư thiên nên giảng nói năm sự thật, còn với các ông thì chỉ giảng nói bốn sự thật.99 Vì sao như thế? Bởi vì chư Phật, Thế Tôn không bao giờ nói hai lời, chư Phật không bao giờ buông bỏ chúng sanh, thuyêt pháp cũng không hê mỏi mệt, giảng nói pháp không cùng tận, cũng chẳng chọn lựa người để nói pháp và luôn giảng nói pháp với tâm bình đẳng. Chỉ có bốn sự thật là

khổ,

44 Bất khởi tam-muội ,tên gọi khác của Vô tác tam-muội cũng gọi là Vô nguyện tam-muội . 45 Chư Tỳ-kheo ư kỳ trung thậm tự ngu lạc .Tự ngu lạc Trủ Đô thọ kỉnh r.OL 0026^ 0422b 12 ghi là "thành tựu du".Tạp.r.02. 0099.35. 0008a 10 ghi là t4cụ túc trụ,, .p. Upasampajja viharanti, nghĩa là chứng đạt và an trú.

tập, diệt và đạo. Ông chớ suy nghĩ như thế rồi chê trách Như Lai, cho rằng có năm sự thật.

A-tu-la trả lời:

-Tôi đã tạo nghiệp bất thiện, tôi sẽ tự mình sám hối. Tôi phải nên đến hỏi Như Lai về ý nghĩa này.

Bấy giờ, a-tu-la và thiên tử nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

***

5. ĐẤT RUNG CHUYỂN46 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: Có tám nhân duyên khiến cho trời đất rung chuyển.47 Là những nhân duyên nào? Tỳ-kheo nên biết! Cõi Diêm-phù-đề này, từ Nam đến Bắc rộng hai vạn một ngàn do-tuân, từ Đông sang Tây rộng bảy ngàn do-tuân, bê dày sáu vạn tám ngàn do-tuần, mực nước sâu tám vạn bốn ngàn do-tuần9 lớp lửa dày tám vạn bôn ngàn do-tuân. Dưới lớp lửa có lớp gió dày sáu vạn tám ngàn do-tuân. Khoảng giữa lớp gió và núi Kim Cang Luân có Xá-lợi của hết thảy chư Phật, Thế Tôn trong thời quá khứ. Tỳ-kheo nên biết! Khi cuồng phong dấy động thì lửa cũng dấy động theo. Lửa đã dấy động thì nước liền dấy động. Nước đã dấy động thì đất liền rung chuyển. Đây là nhân duyên thứ nhất khiến mặt đất rung chuyển. Lại nữa, lúc Bồ-tát từ cõi trời Đâu-suất giáng thần rồi trụ nơi thai mẹ, lúc ây mặt đát cũng rung chuyên. Đây là nhân duyên thứ hai khiên mặt đát rung chuyển. Lại nữa, lúc Bồ-tát giáng thần ra khỏi thai mẹ, lúc ấy mặt đất cũng rung chuyển mạnh. Đây là nhân duyên thứ ba khiến mặt đất rung chuyển. Lại nữa, lúc Bô-tát xuất gia học đạo, thành tựu đạo Vô thượng Chánh đăng Chánh giác, lúc ấy trời đất rung chuyển. Đây là nhân duyên thứ tư khiến mặt đất rung chuyển. Lại nữa, lúc Như Lai Diệt độ? vào cảnh giới Vô du Niết-bàn, lúc ấy mặt đất rung chuyển. Đây là nhân duyên thứ năm khiến mặt đất rung chuyển.

46Tựa đề đặt theo nội dung kinh. (T.02. 0125.42.5.0753cll). Tham chiếu: Địa động kinh (roi. 0026.36. 0477b23);5. 51.10-V. 25 4 8.70 - IV. 308; ưd. 61-2. 47 Thiên địa đại động ().Tham chiếu: A. 8.70 - IV. 308: Bhūmicālo sumahā (quả đất chấn động mạnh).

Lại nữa, như Tỳ-kheo có thần túc lớn,48 tâm được tự tại, hiển bày vô số biến hóa tùy theo ý muôn, hoặc phân ra trăm ngàn thân, roi hợp lại thành một thân, hoặc bay giữa hư không, xuyên qua vách đá, ẩn hiện tự tại, quán sát đất nhưng không tưởng đến

đất,49 thảy đều rỗng không, lúc ấy mặt đất rung chuyển. Đây là nhân duyên thứ sáu khiến mặt đất rung chuyển. [0754a02] Lại nữa, chư thiên có thần túc lớn, thần đức vô lượng, qua đời ở cõi này rồi sanh trở lại cõi kia, do phước đời trước đã tạo đầy đủ các công đức nên khi xả bỏ thân trời cũ, liền được sanh làm thân Đế-thích hoặc Phạm thiên vương, lúc ây mặt đất rung chuyên. Đó là nhân duyên thứ bảy khiên mặt đất rung chuyển. Lại nữa, lúc chúng sanh qua đời do hết phước, khi ấy các quốc vương không hài lòng với cõi nước của mình rồi chinh phạt lẫn nhau, hoặc chết vì đói khát, hoặc chết vì binh dao, lúc ấy trời đất rung chuyển. Đó là nhân duyên thứ tám khiến mặt đất rung chuyển. Thật vậy, này Tỳ-kheo! Có tám nhân duyên khiến trời đất rung chuyển. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. *** 6. TÁM ĐIỀU SUY NIỆM5051 Tôi nghe như vầy: Một thời, Tôn giả A-na-luật du hóa ở Thánh tích mà bốn vi Phật đã từng cư ngụ. Lúc ấy, Tôn giả A-na-luật ở nơi vắng vẻ yên tịnh, liền khởi niệm như vầy: “Trong hàng đệ tử của đức Phật Thích-ca/1 những bậc thành tựu giới đức và trí tuệ đều phải nương tựa vào giới luật và được nuôi lớn trong Chánh pháp này. Trong hàng Thanh văn, những ai không giữ gìn giới luật trọn vẹn đều xa lìa Chánh pháp, vì không liên hệ với giới luật. Trong hai pháp giữ giới và nghe nhiều thì pháp nào thù thắng hơn? Ta nên đem nguồn gốc nhân duyên này đến thưa hỏi với đức Như Lai, nghĩa của điều này như thế nào7,5 A-na-luật lại khởi niệm như vầy: 'Tháp này được hành trì bởi người biết đủ, chẳng phải được hành trì bởi người không biết đủ. Pháp này được hành trì

48 Đại thần túc .Tạp.T.02. 0099.503. 0133a03 ghi: Đại thần thông lực , mahiddhikā. 49 Quận địa vô địa tưởng .Đỉa động kỉnh roi. 0026.36. 0477c19 ghi là "u địa tác tiểu tưởng,, .Bản Trung A-harn do căn cứ vào từ nguyên nên hơi xa so với ý kinh. Tương đương với nghĩa này, trong A. y 318 ở bản Pali xác định khá rõ: pathaviyam pathavīsaññā vibhūtā hoti ở trong đất không tưởng đến đất. 50 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.T.02. 0125.42.6. 0754al2. Tham chiếu: Bát niệm kinh 7.01. 0026.74. 0540c18; A-na-luật bát niệm kỉnh 01. 0046. 0835cl2; 8.30-IV. 228. 51 Nguyên tác: Thích-ca-văn Phật một cách phiên âm sai khác từ Sakyāmuni Buddha.

bởi người ít ham muôn, chăng phải được hành trì bởi người nhiêu ham muôn. Pháp này được hành trì bởi n^ười ưa thích nơi nhàn vắng, chẳng phải được hành trì bởi người ưa thích chốn ồn náo. Pháp này được hành trì bởi người trì giới, chẳng phải được hành trì bởi người phạm giới. Pháp này được hành trì bởi người định tĩnh, chẳng phải được hành trì bởi người loạn động. Pháp này được hành trì bởi người có trí tuệ, chẳng phải được hành trì bởi kẻ ngu si. Pháp này được hành trì bởi người nghe nhiều, chẳng phải được hành trì bởi người không chiu học hỏi. Pháp này được hành trì bởi người tinh tấn, chẳng phải được hành trì bởi người biến^ nl3c.”52 Lúc ấy, sau khi tư duy về tám điều suy niệm của bậc đại nhân,53 Tôn giả A-na-luật nghĩ rằng: “Ta nên đến thưa hỏi đức Thế Tôn về ý nghĩa nảy." Bấy giờ, Thế Tôn đang ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Lúc ấy, Vua Ba-tư-nặc thỉnh Phật và chư Tăng

an cư kiết hạ52 54 chín mươi 53 ngày. Thế rồi, Tôn giả A-na-luật cùng năm trăm Tỳ-kheo đi du hóa trong nhân gian, dần đến nước Xá-vệ. Tôn giả đến chỗ đức Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Tôn giả A-na-luật bạch Phật: -Khi con ở nơi yên tịnh vắng vẻ, đã khởi lên suy nghĩ về ý nghĩa này: "Giữa giới luật và nghe nhiều, trong hai pháp này thì pháp nào thù thắng hơn?,^ [0754b03] Khi ấy, đức Phật vì ngài A-na-luật mà nói kệ: Thầy khởi tâm nghi hoặc, Giới hay văn thù thắng? Giới tối thắng hơn văn, Còn nghi ngờ gì nữa? Vì sao như thế? A-na-luật nên biết! Nếu vị Tỳ-kheo thành tựu giới, liền thành tựu định; đã thành tựu định, liền thành tựu trí tuệ; đã thành tựu trí tuệ, liền thành tựu nghe nhiều; đã thành tựu nghe nhiều liền được giải thoát; đã được giải thoát liền được Diệt độ nơi Niết-bàn Vô dư. Từ những điều đó cho thấy, giới là tối thắng. Lúc ấy, Tôn giả A-na-luật hướng về Thế Tôn mà nói tám điều suy niệm của bậc đại nhân. Phật bảo A-na-luật: -Lành thay, lành thay, này A-na-luật! Những điều thầy suy nghĩ cũng chính là điều suy nghĩ của bậc đại nhân: ít muốn biết đủ? ở chỗ thanh vắng, thành tựu

52 Điều thứ 8 này bản Hán bị thiếu. Chúng tôi căn cứ vào phần sau của kinh và các kinh tham chiếu nêu trên để bổ chính. 53 Bát đại nhân niệm .Đại nhân ,Tạp.T.02. 0099.614. 0172al0 ghi: Đại trượng phu ,Mahāpuriso. 54 Hạ tọa .Du hành kinh ro 0001.2. 0015al7 ghi: Hạ an cư Tạp.02. 0099.858. 0218bl5 ghi: Kiết hạ an cu i.

giới luật, thành tựu thiền đinh, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu nghe nhiều và thành tựu tinh tấn.55 Này A-na-luật! Hôm nay, thây nên khởi tâm tư duy vê tám điêu suy niệm của bậc đại nhân. Là những điều nào? Pháp này do người tinh tấn hành tri, không phải được hành trì bởi người biếng nhác. Vì sao như vậy? Bởi vì, Bồ-tát Di-lặc đúng ra sẽ thành tựu Vô thượng Chánh đăng Chánh giác trong ba mươi kiêp, nhimg do sức tinh tân nên Ta đã vượt lên và thành Phật trước.56 A-na-luật nên biết, các đức Phật, Thế Tôn đều cùng một bậc? tương đồng và không hề sai khác về giới luật, về giải thoát và về trí tuệ; cũng lại tương đồng, không hề sai khác về Không, Vô tướng và Vô nguyện, đều có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp để trang nghiêm thân, ngắm nhìn không nhàm chán, không thê thây đỉnh đâu; thê nhưng chỉ có sự tinh tân là không tương đồng. Đối với chư Phật, Thế Tôn trong thời quá khứ và tương lai, Ta là vị tinh tấn tối thắng nhất. Cho nên, này A-na-luật! Tám điều suy niệm của bậc đại nhân này là tối thượng, là tôn quý, là không thể ví dụ. Cũng như từ sữa mà có lạc, từ lạc mà có sanh tô, từ sanh tô mới có đề-hồ ya trong đó đề-hồ là hơn hết, không thể so sánh, ở đây cũng vậy, trong tám điều suy niệm của bậc đại nhân thì suy niệm về tinh tấn là tối thượng, thật sự không thể so sánh được. Cho nên, này A-na-luật! Nên phụng hành theo tám điều suy niệm của bậc đại nhân, cũng nên vì bốn bộ chúng mà giảng nói ý nghĩa này. Nếu tám điều suy niệm của bậc đại nhân được lưu truyền ở the gian thì sẽ khiến đệ tử của Ta đều được thành tựu quả vị Tu-đà-hoàn, quả vị Tư-đà-hàm? quả vi A-na-hàm và quả vị A-la-hán. Vì sao như vậy? Vì pháp của Ta được người ít ham muôn hành trì, chăng phải được hành trì bởi người nhiều ham muốn. Pháp của Ta do người

biết đủ hành tri, chẳng phải được hành trì bởi người không biết đủ. Pháp của Ta do người ở chốn yên tịnh vang vẻ hành trì, chẳng phải được hành trì bởi người ở trong chúng hội. Pháp của Ta do người trì giới hành trì, chẳng phải được hành trì bởi người phạm giới. Pháp của Ta do người định tĩnh hành trì, chẳng phải được hành trì bởi người tán loạn. Pháp của Ta do người có trí hành trì, chẳng phải được hành trì bởi kẻ ngu si. Pháp của Ta do người nghe nhiều hành trì, chẳng phải được hành trì bởi người không chịu học hỏi. Pháp của Ta do người tinh tấn hành trì, chẳng phải được hành trì bởi người biếng nhác. Thế nên, này A-na-luật! Bốn bộ chúng nên tìm phương tiện để thực hành tám điều suy niệm của bậc đại nhân này.

55 Điều thứ 8 này bản Hán bị thiếu. Chúng tôi căn cứ vào phần sau của kinh và các kinh tham chiếu nêu trên để bổ chính. 56 Quan điểm này cũng lặp lại trong Tg.(T.02. 0125.20.6. 0600al7).

Thật vậy, này A-na-luật! Nên học tập điều này. [0754cl2] Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

7. TÁM LOẠI HỘI CHÚNG5758 Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Các thầy nên biết, có tám bộ chúng. Là những chúng nào? Đó là chúng Sát-lợi, chúng Bà-la-môn, chúng trưởng giả,58 chúng Sa-môn9 chúng Tứ Thiên Vương, chúng trời Ba Mươi Ba, chúng Ma vương và chúng Phạm thiên. Tỳ-kheo nên biết! Từ xưa đến nay, khi vào chúng Sát-lợi, Ta chào hỏi họ và cùng nhau nói năng luận bàn, nhưng chẳng có ai sánh được bang Ta. Do Ta vượt bậc nên không có bạn bè và không có người sánh ngang. Ta ít muốn biết vừa đủ, tâm không tán loạn, thành tựu về giới, thành tựu thiền định, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu nghe nhiều và thành tựu tinh tấn. Ta nhớ lại, lúc vào chúng Bà-la-môn, chúng trưởng giả, chúng Sa-môn9 chúng Tứ Thiên Vương, chúng trời Ba Mươi Ba, chúng Ma vương, chúng Phạm thiên vương, Ta chào hỏi họ và cùng nhau nói năng luận bàn. Do Ta vượt bậc nên không có bạn bè và cũng không có người sánh ngang. Trong chúng tối thắng và tôn quý, nhưng cũng không có ai giống như Ta: ít ham muốn biết vừa đủ, tâm không tán loạn, thành tựu vê giới, thành tựu thiên định, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu nghe nhiều và thành tựu tinh tấn. Bây giờ, ở trong tám bộ chúng, Ta vượt bậc nên không có bạn bè, làm nơi che chở rộng lớn cho các chúng sanh ấy. Khi ấy, tám bộ chúng không thể thấy đỉnh đầu của Ta và cũng không dám chiêm ngưỡng dung nhan, huống hồ là được cùng Ta luận bàn. Vì sao như vậy? Bởi vì Ta cũng thấy trong cõi trời, cõi người, trong chúng ma hoặc thiên ma, chúng Sa-môn, chúng Bà-la-môn, không ai có thể thành tựu tám pháp này, ngoại trừ Như Lai là không bàn đến. Thế nên, này Tỳ-kheo! Nên tìm càu phương tiện thực hành tám pháp này. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. [0755a05] Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

57 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.42.7. 0754c14). Tham chiếu: A. 8.69 - IV. 307. 58 Trưởpg giả (),dịch nghĩa từ chữ setthi, chỉ cho tầng lớp thương buôn, giai

cấp thứ 3 trong 4 giai cấp ở An Độ co đại.

42. PHẨM TÁM NẠN > 747

8. TRƯỞNG GIẢ CẤP CÔ Độc59 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giơ, trưởng giả cấp Cô Độc đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. LÚC áy, The Ton hỏi trưởng giả: Trong nhà trưởng giả có thường bố thí rộng khắp không? Trưởng giả bạch Phật: Thưa Thế Tôn, con thường bố thí cho người nghèo suốt đêm ngày không gián đoạn. Con thường bố thí ở tám nơi như: ở bốn cửa thành, ở nơi chợ, ở trong nhà, bên vệ đường, nơi đức Phật và chúng Tỳ-kheo. Như thế, bạch Thế Tôn! Nếu ai cần bất cứ thứ gì, như cần y phục thì con cho y phục, cần thức ăn thì con cho thức ăn? không hề phạm đến châu báu của quốc gia. Những loại như y phục, mền đệm, thực phẩm, giường đệm và thuốc thang tri bệnh, thảy đều bố thí đầy đủ. Lại có chư thiên đến chỗ con, rồi ở giữa hư không mà bảo rằng: “Nên phân biệt tôn ti! Người này trì giới, người này phạm giới, cho người này thì được phước, cho người này thì không có kết quả?9 Nhimg tâm con không phân biệt ở đây hay ở kia, không khởi tâm thêm chỗ này giảm bớt chỗ nọ, lòng từ của con bình đẳng bao trùm hết thảy chúng sanh. Hơn nữa, chúng sanh nương mạng căn mà thân thê tôn tại, có ăn mới sông được, không ăn thì mạng căn không thê giữ được. Phước báu bố thí cho tất cả chúng sanh thật là vô lượng, thọ nhận quả báo ấy cũng không tăng không giảm. Phật bảo trưởng giả: Lành thay, lành thay, này trưởng giả! Bô thí bình đăng thì phước bậc nhát. Tuy nhiên, căn cứ vào tâm của chúng sanh thì lại có hơn kém, như bố thí cho người trì giới thì hơn hẳn bố thí cho người phạm giới. Lúc ấy, ở giữa hư không, các vị trời, thần vô cùng hoan hỷ, liền nói kệ này: Phật dạy, chọn người cho, Cho kẻ ngu ít phước, Ruộng phước điền tối thượng, Ai hơn chúng Như Lai? Lời của Thế Tôn quả thật tốt lành! Bố thí cho người trì giới sẽ hơn người phạm giới.

59Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.42.8. 0755a07). Nguyên tác: A-na-bân-để ( )0uọrc phiên âm từ chữ Anāthapindika là trưởng giả Cáp Cô Độc. Tham chiêu: Phước điên kỉnh (roi. 0026.127. 0616a05); Tạp.(T.02. 0099.992. 0258cll);4 2.35 - L 62.

748 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn bảo trưởng giả cấp Cô Độc: -Nay Ta sẽ nói về chúng Hiền thánh cho ông nghe. Hãy khéo suy nghi, ghi nhớ trong tâm: Tuy bố thí ít nhung được phước nhiều, hoặc bố thí nhiêu thì phước càng thêm lớn. [0755Ồ01] Trưởng giả cấp Cô Độc bạch Phật: Cúi xin Thế Tôn giảng nói về ý nghĩa ấy! Thế nào là bố thí ít nhưng được phước nhiều? Thế nào là bo thí nhiều thì phước càng thêm lớn? Phật bảo trưởng giả cấp Cô Độc: -Này trưởng giả, đối với chúng Hiền thánh như chư vị hướng A-la-hán, chứng quả A-la-hán; hướng A-na-hàm, chứng quả A-na-hàm; hướng Tư-đà- hàm, chứng quả Tư-đà-hàm; hướng Tu-dà-hoàn, chứng quả Tu-dà-hoàn, tuy bô thí ít nhưng được phước nhiều, bố thí nhiều thì phước càng thêm lớn. Ạ • ỉ rT^1 _ Ạ rqn — 1
• À _ r • 1 A Bay giơ, The Ton liên noi kê nay: Người thành tựu bốn hướng, Và bốn quả

đã thành, Đây là chúng Hiền thánh, Cling họ phước tăng nhanh! Các đức Phật, Thế Tôn ở đời quá khứ lâu xa cũng có chúng Hiền thánh này, cũng như Ta trong hiện tại đây. Giả sử vào đời vị lai, các đức Phật, Thế Tôn xuất hiện ở đời, cũng có chúng Hiền thánh như vầy. Cho nên, này trưởng giả! Hãy giữ tâm hoan hỷ và an vui khi Cling dường các bậc Thánh. Lúc ấy, đức Phật giảng nói pháp vi diệu, ngay tại chỗ ngồi, trưởng giả thành tựu quả vị không thoái chuyển.60 Trưởng giả nghe pháp xong, rất đỗi vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ sát chân và nhiễu quanh Phật ba vòng rồi ra về. Bây giờ, trưởng giả Cap Cô Độc nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

9. TÁM CÁCH BỐ THÍ61 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Tôn bảo các Ty-kheo: -Nếu có người thiện nam hay người thiện nữ nào đem của cải bố thí thì sẽ được tám công đức.62 Là những công đức nào? Một la? bố thí đúng thời,63 không

60 Bất thoái chuyển chi địa tương đương Sơ quả Tu-đà-hoàn. 61 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.T.02. 0125.42.9. 0755bl8. Tham chiếu: A. 8.37 - IV. 243. 62 Nguyên tác: Hoạch bát công đức, vân hà vi bát??. Có khả năngbản Hán nhầm, vì nội dung kinh nêu ra 8 cách thức bô thí. Nhờ 8 cách thức này mà dẫn đến kết quả thù thắng như phần cuối kinh đã ghi: Phước báu ây vô lượng, không thể tính kê, đạt được của báu bất tử, rồi tuần tự xuôi về Niết-bàn. 63 Tùy thời huệ thí Bố thí đúng thời.

phải bố thí phi thời. Hai là5 bố thí thanh tịnh, kh6ng phải bố thí nhơ uế. Ba là9 tự tay mình làm,64 không nhờ người khác. Bốn là, bo thí do thệ nguyện,6465 không có tâm kiêu căng. Năm là, bô thí với tâm buông xả,66 không có tâm mong cầu báo đáp. Sáu là, bố thí vì cầu Niết-bàn,6768không phải vì mong cầu sanh lên cõi trời. Bảy là, bố thí tìm nơi ruộng tốt, không phải bố thí ở đất hoang. Tám là? đem công đức này bố thí cho chúng sanh, không giữ riêng mình. Như thế, này các Tỳ-kheo! Người thiện nam hay người thiện nữ nào đem của cải đe bo thí thì được tám công đức. Bay giờ, The Ton liên noi kê này: Người trí thí đúng thời, Không có tâm tham tiếc, Cong đức đã tạo rồi, Ban rải cho người hết. Bố thí này tối thắng, Được chư Phật ngợi khen, Hiện đời thọ phước quả, Đời sau hưởng phước trời. [0755c04] Cho nên, này các Tỳ-kheo! Những ai muốn tìm cầu phước báu như trên thì nên thực hành tám việc này. Phước báu ấy vô lượng, không thể tính kể, đạt được của báu bất tử,68 rồi tuần tự xuôi về Niết-bàn. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bay giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 10. ĐƯỜNG ĐÈN ĐỊA NGỤC VÀ NIẾT-BÀN69 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Ta sẽ giảng nói về con đường dẫn đến địa ngục và con đường hướng về Niết-bàn! Hãy khéo ghi nhớ, chớ để quên sót! Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Xin vâng, bạch đức Thế Tôn! Các Tỳ-kheo vâng lời lắng nghe. Đức Thế Tôn dạy: -Thê nào là con đường dân đên địa ngục và con đường hướng vê Niêt-bàn? Thấy biết sai lệch là con đường dẫn đến địa ngục, thấy biết chân chánh là con

64 Thủ tự châm chước (,sahatthā dāna): Tự tay bố thí, cũng có nghĩa là trực tiếp bố thí. 65 Thệ nguyện huệ thí ().Thệ nguyện (WM,panidhāna) ở đây chỉ cho ước nguyện trong sạch. 66 Giải thoát huệ thí ()Bố thí với tâm rộng mở, xả bỏ. p. cāgadhanarn (buông xả tài sản). 67 Huệ thí cầu diệt ():Bố thí mong cầu quả cứu cánh Niết-bàn. p. aparāmattha dāna, tức bố thí không nắm giữ, tức là bo thí vô lậu {yivattanỉssata dāna). 68 Cam lọ (tf g). 69 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7.02. 0125.42.10. 0755c08).

đường hướng về Niết-bàn. Tư duy70 sai lệch là con đường dẫn đến địa ngục, tư duy chân chánh là con đường hướng về Niết-bàn. Lời nói không thật là con đường dẫn đến địa ngục, lời nói chân chánh là con đường hướnẹ về Niết-bàn. Tạo nghiệp xấu ác là con đường dẫn đến địa ngục, tạo nghiệp thuần thiện là con đường hướng về Niết-bàn. Nuôi mạng không chân chánh là con đường dẫn đến địa ngục, nuôi mạng chân chánh là con đường hướng về Niết-bàn. Siêng năng71 sai quấy là con đường dẫn đến địa ngục, siêng năng chân chánh là con đường hướng về Niết-bàn. Nhớ nghĩ sai lệch là con đường dẫn đến địa ngục, nhớ nghĩ chân chánh là con đường hướng về Niết-bàn. Đinh tâm sai lệch là con đường dẫn đến địa ngục, định tâm chân chánh là con đường hướng về Niết-bàn. Này các Tỳ-kheo! Đó là con đường dẫn đến địa ngục và con đường hướng về Niết-bàn. Pháp mà chư Phật, Thế Tôn thường giảng nói, nay Ta cũng đã giảng nói xong. Các thầy nên ở chỗ thanh vắng, ngồi bên gốc cây, hay nơi đồng trống, tư duy về thiện pháp,72 chớ khởi tâm biếng nhác, xem thường. Hôm nay không siêng năng, ngày sau hối hận vô ích. Bây giờ? các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. *** Kệ tóm tắt: Phi thời, Nê-lê, Đạo, Tu-luân thiên, Địa động, Đại nhân bát niệm, Chúng, Thiện nam tử, Thí, Đạo.73

70 Chánh trị ,cách gọi khác của uchánh tư duy"sammāsañkappa. 71 Chánh tiện c6ĩi gọi là 4tchánh tinh tấn"sammāvāyāmā. 72 Niệm hành thiện pháp .Niệm hành ,p. manasikārā, nghĩa là tác ý. 73Nguyen tác Nhiếp tụng:„„;; „.Do đặt lại tựa đê nên Nhiêp tụng không trùng với tên kinh. Bản Hán, hết quyển 37.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.